

Số: **465/2020/QĐST-HNGĐ**

*Bắc Từ Liêm, ngày 27 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2015, quyển số 01/2015 đăng ký ngày 31/3/2015 tại UBND phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 468/2020/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Đậu Thị Như T, sinh năm 1992; HKTT: phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

- Anh Phạm Quốc Đ, sinh năm 199; HKTT: xã X, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/11/2020, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: chị Đậu Thị Như T và anh Phạm Quốc Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị T và anh Đ có 01 con chung là cháu Phạm Quốc Khang An, sinh ngày 20/10/2015. Khi ly hôn vợ chồng anh chị thỏa thuận cháu An do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: chị T và anh Đ tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đậu Thị Như T và anh Phạm Quốc Đ.

- Về con chung: Chị T và anh Đ có 01 con chung là cháu Phạm Quốc Khang An, sinh ngày 20/10/2015. Giao cháu An cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đ. Anh Đ được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về lệ phí: Chị T và anh Đ phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003991 ngày 05/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội;
- Lưu HS-VP.

**THẨM PHÁN**

**Tổng Quốc Thanh**